# TÀI LIỆU MÔ TẢ PHÂN QUYỀN & QUY TRÌNH

## PHÂN HỆ QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG & PHƯƠNG ÁN KINH DOANH (PAKD)

## I. MỤC TIÊU & PHẠM VI

Tài liệu này quy định các tiêu chuẩn vận hành cho hệ thống ERP liên quan đến:

* **Phân quyền truy cập:** Quản lý dữ liệu hợp đồng & PAKD.
* **Quy trình PAKD:** Xây dựng, phê duyệt và quản lý vòng đời PAKD.
* **Quy trình Hợp đồng:** Soạn thảo, thẩm định (Review) và ký kết.
* **Báo cáo:** Phân quyền khai thác số liệu thống kê.
* **Công nghệ:** Vai trò của AI trong hỗ trợ pháp chế và kiểm soát.

**Đối tượng áp dụng:** Toàn bộ cán bộ, nhân viên trong Công ty.

## II. NGUYÊN TẮC PHÂN QUYỀN CHUNG

1. **RBAC (Role-Based Access Control):** Phân quyền dựa trên vai trò công việc.
2. **Unit-based Data Scope:** Nhân viên thuộc đơn vị nào chỉ thấy dữ liệu của đơn vị đó.
3. **Quyền tối thiểu (Least Privilege):** Chỉ cấp quyền vừa đủ để hoàn thành nhiệm vụ.
4. **Tách biệt nhiệm vụ:** Quy trình khép kín qua các khâu Tạo – Review – Phê duyệt – Ký.
5. **Bảo toàn dữ liệu:** Không xóa dữ liệu nghiệp vụ, sử dụng cơ chế Versioning (phiên bản).
6. **Tính minh bạch:** Toàn bộ thao tác được ghi lại trong nhật ký hệ thống (Audit Log).

## III. MA TRẬN PHÂN QUYỀN CHI TIẾT

**Ký hiệu quy ước:**

* ✔ : Được phép
* 👁 : Chỉ xem
* ✎ : Được chỉnh sửa (có giới hạn)
* ❌ : Không được phép

### 1. Ma trận phân quyền PAKD

#### 1.1. Quyền thao tác theo vai trò

| **Hành động** | **NVKD** | **Admin đơn vị** | **Trưởng đơn vị** | **Kế toán** | **Kế toán trưởng** | **Pháp chế** | **Lãnh đạo** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tạo PAKD | ✔ | ✔ | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ✔ |
| Xem PAKD đơn vị | ✔ | ✔ | ✔ | 👁 (sau duyệt) | 👁 | ❌ | ✔ |
| Xem PAKD toàn Cty | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ✔ |
| Sửa PAKD (chưa duyệt) | ✔ | ✔ | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ✔ |
| Sửa PAKD đã duyệt | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ✔ (ngoại lệ) |
| Điều chỉnh chi phí thực hiện | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ✎ (giới hạn) | ❌ | ✔ |
| Phê duyệt PAKD | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ✔ |

#### 1.2. Quyền xem PAKD theo trạng thái

| **Trạng thái PAKD** | **NVKD** | **Trưởng đơn vị** | **Admin đơn vị** | **Kế toán** | **Pháp chế** | **Lãnh đạo** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nháp | ✔ | ✔ | ❌ | ❌ | ❌ | ✔ |
| Chờ duyệt | ✔ | ✔ | ❌ | ❌ | ❌ | ✔ |
| Đã duyệt cuối | ✔ | ✔ | 👁 | 👁 | 👁 | ✔ |

### 2. Ma trận phân quyền Hợp đồng

#### 2.1. Tạo & quản lý dự thảo hợp đồng

| **Hành động** | **NVKD** | **Admin đơn vị** | **Pháp chế** | **Kế toán** | **Lãnh đạo** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tạo hợp đồng | ✔ | ✔ | ❌ | ❌ | ✔ |
| Đính kèm link Google Docs | ✔ | ✔ | ❌ | ❌ | ✔ |
| Sửa link dự thảo | ✔ (trước review) | ✔ | ❌ | ❌ | ✔ |
| Xem dự thảo | ✔ | ✔ | ✔ | ✔ (sau PC) | ✔ |

#### 2.2. Review & phê duyệt hợp đồng

| **Hành động** | **NVKD** | **Admin đơn vị** | **Pháp chế** | **Kế toán** | **Lãnh đạo** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Review pháp lý | ❌ | ❌ | ✔ | ❌ | ✔ |
| Phê duyệt pháp chế | ❌ | ❌ | ✔ | ❌ | ✔ |
| Review tài chính | ❌ | ❌ | ❌ | ✔ | ✔ |
| Phê duyệt tài chính | ❌ | ❌ | ❌ | ✔ | ✔ |
| Trình ký | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ✔ |
| Ký hợp đồng | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ✔ |

### 3. Ma trận phân quyền theo Đơn vị (Scope)

| **Dữ liệu** | **NVKD** | **Admin đơn vị** | **Trưởng đơn vị** | **Kế toán** | **Pháp chế** | **Lãnh đạo** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hợp đồng đơn vị mình | ✔ | ✔ | ✔ | ✔ | ✔ | ✔ |
| Hợp đồng đơn vị khác | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ✔ | ✔ |
| PAKD đơn vị mình | ✔ | ✔ | ✔ | 👁 | ❌ | ✔ |
| PAKD đơn vị khác | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ✔ |

### 4. Ma trận phân quyền Thống kê & Báo cáo

| **Loại báo cáo** | **Nhân viên** | **Người đơn vị** | **Kế toán** | **Pháp chế** | **Lãnh đạo** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thống kê toàn Cty (tổng hợp) | ✔ | ✔ | ✔ | ✔ | ✔ |
| Thống kê chi tiết đơn vị | ❌ | ✔ (đơn vị mình) | ✔ | ❌ | ✔ |
| Thống kê chi tiết liên đơn vị | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ | ✔ |
| Drill-down hợp đồng | ❌ | ✔ (đơn vị mình) | ✔ | ✔ | ✔ |

### 5. Ma trận phân quyền AI Agent

| **Hành động AI** | **NVKD** | **Kế toán** | **Pháp chế** | **Lãnh đạo** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| So sánh hợp đồng mẫu | ❌ | ❌ | ✔ | ✔ |
| Phân tích PAKD | ❌ | ✔ | ✔ | ✔ |
| Truy vấn thống kê | ✔ (scope đơn vị) | ✔ | ✔ | ✔ (toàn Cty) |
| Đề xuất | ✔ | ✔ | ✔ | ✔ |
| Tự phê duyệt | ❌ | ❌ | ❌ | ❌ |

## IV. QUY TRÌNH VẬN HÀNH CHI TIẾT

### 1. Quy trình PAKD

* **Tạo mới:** NVKD lập PAKD bao gồm thông tin kinh doanh và dòng tiền (thu/chi).
* **Phê duyệt:** \* Tự động nếu lợi nhuận  và không thuê ngoài.
  + Thủ công (trình Lãnh đạo) cho các trường hợp còn lại.
* **Thay đổi:** PAKD đã duyệt là **bất biến**. Mọi thay đổi phải tạo phiên bản mới để truy vết.

### 2. Quy trình Hợp đồng

* **Dự thảo:** Soạn trên Google Docs, gắn link vào ERP.
* **Review:** Pháp chế (AI hỗ trợ) rà soát rủi ro  Kế toán rà soát dòng tiền.
* **Ký kết:** Chỉ thực hiện khi PAKD, Pháp chế và Kế toán đều đã phê duyệt.

## V. GHI CHÚ KỸ THUẬT BẮT BUỘC

1. **Backend Enforcement:** RBAC và Unit Scope phải được áp dụng cứng tại tầng Backend, không chỉ ở giao diện (Frontend).
2. **Read-only State:** Khi PAKD ở trạng thái "Đã duyệt cuối", mọi trường dữ liệu phải được chuyển sang chế độ chỉ xem.
3. **Tách biệt bảng dữ liệu:** Việc "Điều chỉnh chi phí thực hiện" phải được lưu ở bảng riêng, không ghi đè trực tiếp lên PAKD gốc để phục vụ đối soát.
4. **Audit Log:** Nhật ký hệ thống là thành phần bắt buộc, không được phép tắt hoặc chỉnh sửa bởi bất kỳ vai trò nào.
5. **AI Inheritance:** AI Agent luôn kế thừa quyền hạn của người dùng đang thực hiện truy vấn; không cung cấp dữ liệu vượt quá phạm vi đơn vị của người dùng đó.

## VI. TÓM TẮT LUỒNG END-TO-END

1. Tạo hồ sơ Hợp đồng & PAKD.
2. Phê duyệt PAKD.
3. Soạn thảo dự thảo & Review (AI + Pháp chế + Kế toán).
4. Khóa dữ liệu & Trình Lãnh đạo ký.
5. Thực hiện & Ghi vết Audit Log.